



Vang vọng thơ tình Trường Sơn

■ MINH TRƯỜNG

Giữ vị trí như một bộ phận không thể thiếu của cuộc kháng chiến, thơ đã thành công trong việc mở rộng diện phản ánh, tạo nên sức ồm trùm rộng rãi và tầm vóc bề thế. Không chỉ dừng lại ở phương diện nổi, yêu cầu trước tiên đối với thơ trữ tình kháng chiến đó là chất lượng phản ánh, là chiều sâu, sức khám phá thế giới tư tưởng, tình cảm của con người. Con người Việt Nam trong dòng lịch sử bốn ngàn năm, của một nửa thế kỷ theo Đảng trong cuộc đấu tranh giành tự do, độc lập. Con người ấy bước vào những tháng năm chống Mỹ tự tin bằng truyền thống tích lũy từ ngàn xưa, bằng cả những phẩm chất mới của một thời đại mới. Càng đi sâu vào cuộc kháng chiến, những thế hệ người Việt Nam lại càng giàu lên về trí tuệ, phong phú hơn trong tâm hồn và tình cảm. Hiện thực cuộc sống luôn thay đổi, con người luôn được làm mới, tiếp cận với đối tượng thường biến như vậy vừa là điều thách thức cũng là niềm hứng thú của thơ. Thơ, văn và nhạc là những đứa con tinh thần đẹp nhất của cuộc kháng chiến. Không ngừng nâng mình lên ngang tầm thời đại, thơ chống Mỹ đã vượt qua những thử thách và khó khăn, ghi lại trong nhiều vần thơ về đẹp, sự phong phú của tâm hồn Việt Nam trong những năm tháng hào hùng nhất của lịch sử dân tộc.

Vấn đề cơ bản của thơ chống Mỹ là chủ nghĩa anh hùng Cách mạng và vẻ đẹp tâm hồn của con người Việt Nam. "Nếu nói rằng nên thơ của một dân tộc là biểu hiện rõ nhất và trong một dạng tinh chất nhất tâm hồn dân tộc thì nền thơ chống Mỹ những năm qua là một tấm gương trong sáng và trung thực, qua đó ta nhìn thấy vẻ đẹp tinh thần của con người Việt Nam đang đánh giặc..."

Trong hành trang của người lính ra trận có tiếng gọi tha thiết của tiền tuyến, của nhiệm vụ, đẹp hơn là tình yêu nơi hậu phương của người “em gái” mà các anh mang theo. Trường Sơn đâu phải chỉ có đèo cao - vực thẳm, bom đạn, hi sinh. Trường Sơn còn là mảnh đất của sự sống, của tình yêu, nơi rừng núi đã có biết bao mối tình chớm nở. Những năm tháng cả dân tộc đặt sự nghiệp chung lên trên tất cả. Tình yêu lứa đôi không phải là nội dung được quan tâm, người ta không có quyền nghĩ đến hạnh phúc cá nhân khi nghĩa vụ lớn chưa trọn vẹn. Thơ tình yêu viết ở Trường Sơn được rọi sáng dưới luồng tư tưởng chủ đạo ấy, đó là những mối tình đẹp nhưng thoáng qua và bao giờ cũng để lại niềm tiếc nuối. Anh bộ đội hành quân gặp em - cô thanh niên xung phong, cùng nhau sẻ chia những gian khổ, hiểm nguy giữa bom đạn. Họ tìm thấy nhau giữa hoàn cảnh khốc liệt và tình yêu cũng từ đó mà nảy nở tự nhiên mà tươi trẻ và mãnh liệt như chính những mầm sống của núi rừng vẫn vươn cao dưới tầm đạn lửa: “Kỷ niệm về em cô gái Trường Sơn. Kỷ niệm về em, cô gái giao liên. Ngày chiến tranh em như đoá hoa rừng Trường Sơn, em như cánh chim rừng Trường Sơn cho anh trao mối tình đầu...” - nhạc sỹ Vũ Hùng đã mở đầu ca khúc “Kỷ niệm mối tình đầu” như vậy. Tình yêu được thử thách bằng thời gian của sự huỷ

diệt với bom đạn và bệnh sốt rét rừng, là tình yêu bền chặt, có sức ám ảnh lâu bền nhất. Tình yêu ấy là “sợi chỉ xanh óng ánh” trải qua biết bao nhiêu sự tàn phá của bom đạn cũng không thể đứt, chẳng hề thay đổi. Hoàn cảnh của cuộc chiến thật trở trêu: hai người cùng được sống trên mình một quả núi nhưng khoảng cách lại được đo bằng không gian xa thẳm ở “hai đầu nỗi nhớ”. Với tâm hồn người con gái nỗi nhớ được “hữu hình” thành “sợi nhớ, sợi thương” nối liền hai dải Trường Sơn Đông và Trường Sơn Tây. Bài thơ “Sợi nhớ sợi thương” của nữ thi sĩ Thuý Bắc là sự khẳng định một tình yêu bất tử, ở đó ta thấy được độ bền vững của trái tim cô gái với “rọp trời thương màu xanh suốt. Em nghiêng hết về phương anh...”. Thơ của các nhà thơ nữ viết về tình yêu vốn đã hay, thơ tình yêu viết ở chiến trường lại càng cảm động. Họ nghĩ về nhau trong những phút gian nan nhất: “Giây phút này em nghĩ về anh/ Em chợt hiểu: Chính mình mình chưa biết!/ Giữa lúc chống kẻ thù, cái chết/ Mình mới đi được hết lòng mình...” (Viết trên đường 20 - Xuân Quỳnh).

Không lên giọng thuyết giảng, không kể lể hoàn cảnh, những tâm sự của cô gái đã nói thay tiếng lòng của cả một thế hệ những “bóng hồng” ngoài mặt trận. Họ dành tất cả tình cảm và

trí tuệ cho dân tộc nhưng họ không quên mình, luôn sống thật với cảm xúc bản thân, với những khao khát yêu và được yêu. Sự kết hợp nhuần nhị giữa cái chung và cái riêng, giữa tình cảm và nhiệm vụ giúp họ có một nhận thức đúng đắn: “Tên sông núi trở thành tiếng gọi. Như tên anh với em thành nỗi đợi...” (Viết trên đường 20 - Xuân Quỳnh). Trong cuộc trường chinh chống Mỹ mấy mươi năm, đã có biết bao đời lứa phải kim nén tình riêng, phải chịu đựng sự xa cách để người thương hoàn thành nhiệm vụ. Tâm sự của người phụ nữ “Dấu nhớ em...” thì “chớ thương em...vất vả” như một điệp khúc trầm lắng làm sáng lên chất nhân văn cao cả Việt Nam: khiêm nhường, giản dị, vị tha, trung hậu. Thơ viết ở Trường Sơn về đề tài Trường Sơn không thể thiếu hình ảnh người phụ nữ, đó là những “bông hoa ngát hương” của núi rừng, là “người em gái kiên chính” đã dâng hiến cả tuổi xuân cho Tổ quốc. Những hình tượng thơ đẹp nhất, lãng mạn nhất dành cho em, cô Thanh niên xung phong, cô gái mở đường: “Gặp em trên cao lộng gió/ Rừng lạ ào ào lá đỏ/ Em đứng bên đường như què hương/ Vai áo bạc quàng súng trường...” (Lá đỏ - Nguyễn Đình Thi).

Đạn bom càng ác liệt, con người càng gan góc, hoàn cảnh đóng vai trò như phông nền để tôn lên vẻ đẹp của hình





tượng con người. “Em” là trung tâm của bức tranh “màu nóng” rực sắc đỏ của lá rừng, của đạn lửa. Cái tư thế “đứng bên đường như què hương - Vai áo bạc quàng súng trường” mang vẻ đẹp giản dị, tạo cho bài thơ không khí vừa thi vị, mộng mơ lại hiện thực đến không ngờ. Ở bài thơ “Không nói” Nguyễn Đình Thi sáng tác trước đó một thời kỳ cũng kể lại cuộc gặp gỡ của anh và em “trong mưa bay” nhưng buồn tĩnh lặng và chông chênh hơn. Ngôn ngữ giao cảm của người con trai và người con gái từ “Không nói” đến “Lá đỏ” đã có sự biến đổi về chất từ không đến có, từ buồn sang vui, từ sự nghi ngờ vu vơ thành niềm tin và sự lạc quan về tương lai tươi sáng, đúng như đánh giá của nhà phê bình văn học Vũ Quần Phương: “Cái giới của các nhà thơ thế hệ chống Mỹ không phải ở chỗ đưa thực tế vào thơ như mọi người đã tưởng. Mà giới ở chỗ từ những chi tiết bề bộn, những sự kiện rậm rịt của đời sống, họ đã nhìn ra chất thơ trong đó...”.

Đến với Trường Sơn, đối mặt với gian khó và sự hi sinh ta mới thấy hết phẩm chất cao đẹp của người phụ nữ Việt Nam, thơ ca trong những năm tháng ấy đã kịp “xây” những tượng đài bằng ngôn từ để ca ngợi họ. Đó là chiến công của mười cô thanh niên xung phong tuổi mười tám, đôi mươi cùng nằm lại ở ngã ba Đồng Lộc, là ý chí thép của tiểu đội giao liên quanh năm bám trụ trên đèo Bapông, làm bạn với mây gió, trăng và bom đạn: “Em sửa đường trên đèo Bapông/ Tùng nhát cước có mây vào quần quýt/ Trăng rất gần suối thì xa tít/ Em ở trên này như trên cung mây...” (Vầng trăng trên đèo Bapông - Trần Nhuận). Giọng thơ lạc quan đã che lấp toàn bộ những khó khăn của thực tại. Vầng trăng trên đèo Bapông là hình ảnh ẩn dụ, là cách để nhà thơ gọi tên những cô gái “cắm chốt”, thực hiện nhiệm vụ “soi sáng đường chiến sĩ dưới đèo mây” (Nhớ - Nguyễn Đình Thi). Thật hiếm có dân tộc nào mà vai trò của người phụ nữ trong chiến tranh lại được khẳng định

manh mẽ như ở Việt Nam. Họ ra trận giữa tuổi xuân phơi phới “Lúm đồng tiền đôi má. Mắt trong veo mười tám. Miệng cười duyên đôi mươi...” (Em gái giao liên Trường Sơn - Trịnh Đình Khôi) để rồi cả tuổi trẻ dâng tặng cho Trường Sơn, có những cô gái không bao giờ về nữa: “...Cô gái... đã không bao giờ hát nữa/ Cô nghĩ lại trên đồi đầy hoa mua nở/ Tóc rủ dài theo hướng gió đêm đêm...” (Phía bên kia đèo - Thuý Bắc). Các nhà thơ nữ ghi lại kỷ niệm của một thời sống ở lưng đèo vừa sâu sắc vừa cảm động. Cùng với nhịp thở gấp gáp của chiến trường, những cô thanh niên xung phong Trường Sơn không chỉ làm nhiệm vụ phá đá mở đường, họ sẵn sàng lãnh bất cứ một công việc nào dù là nặng nhọc đến mấy. Họ thay xe tải hàng, tải đạn ra trận. Trường Sơn ngày ấy có cả một đại đội nữ vận tải:

“Ba lô căng phồng, nặng trĩu đôi vai
Lên đỉnh dốc lúc hoàng hôn đỏ ối
Mặt trời xuống thấp hơn đội hình con gái



của cả một dân tộc đang chiến đấu và tin tưởng chắc chắn vào chiến thắng. Ở những nơi gian khổ và nguy nan nhất thơ vẫn vút lên tiếng hát ấy, nụ cười ấy. Một chủ nghĩa lạc quan cách mạng đã thấm nhuần sâu sắc vào tâm hồn các thế hệ cùng hành quân ra mặt trận. Thơ đã thể hiện một niềm vui từ bên trong trái tim con người đánh Mỹ, hồn nhiên mà không dễ dãi: “Tâm hồn ta lộng gió xông xao/ Nghe đất nước rì rào ca hát/ Nhìn sông núi dưới trăng bát ngát/ Chua đêm nào đẹp như đêm nay...” (Tâm sự người chiến sĩ pháo binh Trường Sơn- Diệp Minh Tuyên). Những giây phút thanh thoi ngay giữa chiến trường, thiên nhiên là tặng vật vô giá cho con người. Vẻ đẹp của một đêm trăng bát ngát, lồng lộng gió giữa non ngàn như gột sạch đi những gian lao mà người lính đã trải. Tinh thần lạc quan ấy biểu hiện trong muôn vàn sắc thái phong phú, đa dạng. Nó là điệu bộ nghịch ngợm, thanh thản vô tư của người lính trong giây phút yên bình hiếm hoi giữa hai đợt bom đạn: “...Mấy chàng lính trẻ măng to/ Nghêu ngoao gõ bát hát chờ com sôi... (Nước non ngàn dặm - Tố Hữu).

Hất lên nền trời những mái tóc tung bay...”

(Trên đỉnh Đốc Năm thang - Mai Văn Hai)

Bài thơ ra đời từ một kỷ niệm không quên của tác giả trên cao điểm 050 ở Trường Sơn trong những năm 1970. Chính những người chị, người em trong “đội hình con gái” trên cao điểm Năm Thang cũng như bao tập thể nữ thanh niên xung phong ở Trường Sơn ngày đó đã dạn dày chịu đựng nhiều gian nan, cực nhọc, chịu nhiều mất mát hi sinh để hoàn thành nhiệm vụ một cách dũng cảm, phi thường. Số lượng hàng gửi trên đôi vai, tấm lưng bé nhỏ của họ mỗi lúc một tăng theo độ ác liệt của chiến trường. “Có ngày có người gửi công trên vai hơn 60 kg hàng, nặng gần gấp đôi trọng lượng cơ thể họ...”.

Đọc thơ viết ở Trường Sơn trong những năm kháng chiến chống Mỹ chúng ta mới phần nào hiểu được sức mạnh tinh thần của con người Việt Nam. Vượt lên bom đạn, hi sinh là tiếng hát, nụ cười

“...Ở đây chỉ tiếng bom là đục

Còn tiếng cười thì nghe rất trong...”

(Một người anh hùng - Ngô Văn Phú)

Có lẽ tiếng cười và giọng điệu lạc quan vượt lên hoàn cảnh chính là âm hưởng chủ đạo của thơ chống Mỹ về đề tài Trường Sơn. Không phải vô cớ mà Ban chung khảo cuộc thi thơ của báo Văn nghệ 1972 - 1973 đã hoàn toàn nhất trí nhận định: “Ra đời trên chiến trường bom đạn ngút trời vậy mà thơ gửi về dự thi phản ánh khá đúng cái mức độ khốc liệt đó, đọc lên vẫn cứ tươi và xanh đến lạ lùng...”. Phải chăng chính ở nơi “sống chết từng giây mưa bom bão đạn” ấy, tâm hồn Việt Nam chiến đấu càng “ngọt ngào qua muôn nỗi đắng cay”.

Trường Sơn, địa danh huyền thoại, con đường huyết mạch của cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã trở thành niềm tự hào của cả dân tộc, là biểu tượng cho chủ nghĩa yêu nước và ý chí quyết chiến quyết thắng để thống nhất non sông. Chiến tranh đã lùi xa gần nửa thế kỷ, Trường Sơn bây giờ đã khác xưa, những vết thương đã dần kín miệng, những khoảng rừng cháy trụi năm nào giờ đây đã xanh trở lại, nhưng trong tiềm thức của những nhà thơ cựu chiến binh từng một thời ôm súng “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” thì kỷ niệm về Trường Sơn chắc chắn vẫn còn mãi. Gặp lại cảm hứng Trường Sơn qua một số bài thơ viết ở Trường Sơn có thể coi như một lần chúng ta nhắc nhớ về vẻ đẹp tâm hồn và giá trị nhân văn cao cả của thế hệ trẻ nói riêng, con người Việt Nam nói chung trong những năm kháng chiến chống Mỹ, một biểu hiện của chủ nghĩa anh hùng Cách mạng Việt Nam vốn có truyền thống tự ngàn đời nay.

Tiếng cười lạc quan là một nét đặc sắc của tâm hồn Việt Nam thể hiện trong văn học qua các thời kỳ như một biểu hiện của sức sống và sức chống chọi dẻo dai của dân tộc trước mọi thách thức. Trong thơ kháng chiến chống Pháp ta đã gặp nhiều tiếng cười vui. Nhưng phải đến thời kỳ chống Mỹ, khi cả “dãy Trường Sơn dường đứng dậy” lập nên những kỷ tích chưa từng có trong lịch sử, ta mới có một tiếng cười hồ hởi, tràn đầy và có ý thức sâu sắc đến thế trong thơ: “Mỗi trang thơ đều dội tiếng ta cười” (Chế Lan Viên). Đó là tiếng cười hồn nhiên, tinh nghịch của các cô thanh niên xung phong đắp đường trong đêm Trường Sơn: “Cái miệng em ngoa cho bạn cười giòn” trong thơ Phạm Tiến Duật. Ở Trường Sơn, giữa tiếng rền vang của hàng trăm loại bom đạn, tiếng cười vẫn vang lên trong sáng và tươi xanh như sự sống, như niềm vui không có gì huỷ diệt được: